

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 52/2025/HSPT
Ngày 16/12/2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Kim Thương.

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Thanh Hải;

Ông Trần Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hồng Huệ- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Đào- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2025, tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 69/2025/TLPT-HS ngày 03 tháng 11 năm 2025, đối với bị cáo Vũ Văn Q, do có kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2025/HSST ngày 25 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Quảng Trị.

Bị cáo kháng cáo:

Vũ Văn Q, sinh ngày 03/6/1982, tại tỉnh Quảng Bình; cư trú tại: Tổ dân phố F, phường Đ, tỉnh Quảng Trị (phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình cũ); nghề nghiệp: lái xe; con ông Vũ Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị M; vợ Trương Thị H và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất 2024; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 25/01/2006, Công an thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình xử phạt vi phạm hành chính 200.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng, thi hành xong ngày 10/3/2006.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Lê Văn H1, sinh năm 1992; cháu Lê Minh H2, sinh ngày 2/7/2017 và cháu Lê Minh H3, sinh ngày 27/10/2019; cùng địa chỉ: thôn X, xã G, tỉnh Quảng Trị.

Người đại diện hợp pháp của các cháu Lê Minh H2 và Lê Minh H3: Ông Lê Hữu L (là ông nội của cháu H2 và cháu H3), sinh năm 1968; địa chỉ: thôn X, xã G, tỉnh Quảng Trị.

Anh H1 và ông L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp các cháu Lê Minh H2 và Lê Minh H3: Bà Dương Thị L1 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Q; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Trương Thị H, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ dân phố F, phường Đ, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 30/4/2025, Vũ Văn Q, có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe ô tô của mình biển kiểm soát 73E-006.90 chở khách đến thị trấn C, huyện C, tỉnh Quảng Trị (nay là xã C, tỉnh Quảng Trị). Sau khi trả khách, Q điều khiển xe về nhà ở thuộc phường Đ, tỉnh Quảng Trị theo Quốc lộ A.

Khoảng 22 giờ 30 phút, khi đến Km738+450 Quốc lộ A (tuyến tránh khu di tích đồi bờ H - B) thuộc thôn V, xã B (khu vực ngã tư giao nhau giữa Quốc lộ A với đường liên xã B - G), Q điều khiển xe với tốc độ khoảng 70km/h đi trên làn đường dành cho xe cơ giới thuộc phần đường bên phải theo hướng đi của mình thì phát hiện đường liên xã B- G bên phải khoảng 10m có xe mô tô do Lê Văn H1 điều khiển chở phía sau cháu Lê Minh H2 và cháu Lê Minh H3 ngồi ở phần yên xe phía trước đang đi vào khu vực ngã tư giao nhau. Quyền đánh lái sang trái để tránh xe mô tô nhưng do xe mô tô đã di chuyển vào ngã tư, khi đầu xe ô tô đến vị trí cách tâm khu vực ngã tư giao nhau khoảng 02m, hơi chệch sang phần đường phía ngược chiều thì xe mô tô ở vị trí cách đầu xe Quyền khoảng 01m. Lúc này, phần đầu xe của Q va chạm với toàn bộ khu vực phía bên trái xe mô tô rồi đẩy xe ngã trượt về phần đường ngược chiều khoảng 20m thì dừng lại. Hậu quả, anh H1, các cháu H2, H3 bị thương, hai xe hư hỏng.

Tại Bản kết luận giám định số 665/KL-KTHS ngày 15/6/2025 của Phòng K (KTHS) Công an tỉnh Q kết luận:

“1. Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe ô tô BKS 73E-006.90 với xe mô tô BKS 74B1-053.21 trong vụ tai nạn giao thông nói trên là: Phần trước xe ô tô BKS 73E-006.90 gồm các bộ phận: cản trước; biển số; ca lăng va chạm với phần bên trái xe mô tô BKS 74B1-053.21 gồm các bộ phận: phuộc, gác để chân sau; thân xe; cánh mang.

Tại thời điểm xảy ra va chạm: Xe ô tô BKS 73E-006.90 tác động so với xe mô tô BKS 74B1-053.21 theo chiều hướng từ trái sang phải;

2. Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe ô tô BKS 73E-006.90 với xe mô tô BKS 74B1-053.21 trên hiện trường là: Khu vực phía trước điểm đầu dấu vết đánh số 1 (được mô tả và ghi nhận trong hồ sơ khám nghiệm hiện trường) thuộc khu vực giao nhau giữa đường Q mới với đường liên xã T - P.

3. Không có cơ sở để xác định tốc độ xe ô tô BKS 73E-006.90 và xe mô tô BKS 74B1-053.21 tại thời điểm xảy ra va chạm”.

Tại Bản kết luận giám định số 634/KL-KTHS ngày 06/6/2025 của Phòng KTHS Công an tỉnh Q kết luận:

“Thiết bị giám sát hành trình gửi đến giám định in nhãn hiệu F35 của Công ty TNHH T1, mã số 864180058696258. Truy cập thông tin hệ thống: Trang Web: <http://giamsat.taris.com.vn/>

- Trích xuất dữ liệu hành trình của xe ô tô BKS 73E-006.90 trong khoảng thời gian từ 22h00' đến 23h00' ngày 30/4/2025 thành tập tin có tên "bao_cao_hanh_trinh_xe_chay_QCVN31_20250605141424.xls".

SHA-1: 81D8F169571E762A3D079FE31A301999C1D13992.

Trích xuất dữ liệu vận tốc của xe ô tô BKS 73E-006.90 trong khoảng thời gian từ 22h00' đến 23h00' ngày 30/4/2025 thành tập tin có tên "Toc_do_cua_xe_20250605083144.xls".

SHA-1: 6A7D2238B1AB04CA297CD019E1CB56155C761FA4.

Qua nghiên cứu nội dung tập tin dữ liệu "bao_cao_hanh_trinh_xe_chay_QCVN31_20250605141424.xls" xác định:

+ Trong khoảng thời gian từ 22h32'13 đến 22h32'28 ngày 30/4/2025, vận tốc xe ô tô giao động từ 69km/h đến 70km/h, quãng đường đi được là 0.29km, vị trí xe tại Quốc lộ A, huyện G, tỉnh Quảng Trị.

+ Trong khoảng thời gian từ 22h32'28 đến 22h32'42 ngày 30/4/2025, vận tốc xe ô tô giao động từ 70km/h về 0km/h, quãng đường đi được là 0.07km, vị trí xe tại Quốc lộ A, huyện G, tỉnh Quảng Trị.

Qua nghiên cứu nội dung "Toc_do_cua_xe_20250605083144.xls" xác định: Trong khoảng thời gian từ 22h32'00 đến 22h32'30 ngày 30/4/2025, xe ô tô BKS 73E-006.90 di chuyển với tốc độ giao động từ 72km/h đến khi dừng lại hoàn toàn 0km/h; trước thời điểm tốc độ về 0km/h, vận tốc xe giảm dần không đều lần lượt là 70km/h, 66km/h, 27km/h, 10km/h, 01km/h, 0km/h".

Tại Bản kết luận giám định số 103/KLTTCT-TTPY ngày 23/6/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Q, kết luận: "Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Văn H1 tại thời điểm giám định là 48%, áp dụng phương pháp cộng tại thông tư".

Tại Bản kết luận giám định số 107/KLTTCT-TTPY ngày 23/6/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Q, kết luận: "Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Minh H2 tại thời điểm giám định là 24%, áp dụng phương pháp cộng tại thông tư".

Tại Bản kết luận giám định số 108/KLTTCT-TTPY ngày 23/6/2025 của TTPY tỉnh Q, kết luận: "Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Minh H3 Hiện tại thời điểm giám định là 15%, áp dụng phương pháp cộng tại thông tư".

Ngày 23/5/2025, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện G ban hành Bản kết luận định giá số 17/KL-HĐĐG kết luận: "Trị giá thay thế, sửa chữa các bộ phận của xe ô tô BKS 73E-006.90 tại thời điểm ngày 30/4/2025 là **89.587.000** đồng.

- Trị giá thay thế, sửa chữa các bộ phận của xe mô tô BKS 74B1-053.21 tại thời điểm ngày 30/4/2025 là **2.465.000** đồng".

Với những nội dung trên;

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2025/HS-ST ngày 25/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Quảng Trị, đã quyết định:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn Q phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt bị cáo Vũ Văn Q 07 (B) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 05/10/2025, bị cáo Vũ Văn Q có đơn kháng cáo xin được miễn trách nhiệm hình sự hoặc được cải tạo không giam giữ, lý do: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra, ăn năn hối cải về hành vi của bản thân, gia đình có hoàn cảnh khó khăn vợ ốm đau, có 03 con còn nhỏ, là lao động chính trong gia đình, phía bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị phát biểu ý kiến: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ mới nên áp dụng khoản 2, Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự chuyển sang hình phạt cải tạo không giam giữ. Đề nghị HĐXX căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Văn Q, sửa bản án sơ thẩm số 10/2025/HSST ngày 25/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Quảng Trị về hình phạt, xử phạt Vũ Văn Q 21 (Hai mươi một) tháng cải tạo không giam giữ, về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Vũ Văn Q phù hợp với Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự về chủ thể và thời hạn kháng cáo nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xét kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, Vũ Văn Q khai nhận vào ngày 30/4/2025, bị cáo điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 73E- 006.09 không quan sát và giảm tốc độ nên đã va chạm với xe mô tô do anh Lê Văn H1 điều khiển chở 02 con là Lê Minh H2 và Lê Minh H3 tại khu vực giao nhau giữa Quốc lộ A với đường liên xã B- G thuộc tỉnh Quảng Trị. Hậu quả anh H1 tỷ lệ tổn thương cơ thể 48%; cháu H2 tỷ lệ tổn thương cơ thể 24% và cháu H1 tỷ lệ tổn thương cơ thể 15%, tổng tỷ lệ tổn thương của cả 03 người 87% như bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết. Với hành vi phạm tội của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Vũ Văn Q: Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” “...tự nguyện bồi thường thiệt hại” quy định tại điểm s, b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bố mẹ của bị cáo được Nhà nước tặng thưởng nhiều Huân, Huy chương kháng chiến, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, có mẹ già và 03 con còn nhỏ; bị hại cũng có lỗi và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo nộp 01 Giấy nhận tiền của anh Lê Văn H1 xác nhận có nhận thêm 15.000.000 đồng của Vũ Văn Q bồi thường; Đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo của anh Lê Văn H1 và Đ trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn; Đơn

xác nhận đang nuôi mẹ già và 03 con còn nhỏ có địa phương nơi bị cáo cư trú xác nhận.

Mặc dù bị cáo đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng năm 2006, nhưng từ đó đến nay bị cáo luôn chấp hành pháp luật, bị hại anh Lê Văn H1 có lỗi khi điều khiển xe mô tô có nồng độ cồn trong cơ thể, không chú ý quan sát, nhường đường cho xe của bị cáo đang lưu thông trên đường ưu tiên, hậu quả đã được khắc phục, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nhưng cũng tự nguyện bồi thường thêm số tiền 15.000.000 đồng cho bị hại; phía bị hại có đơn tha thiết xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, hiện bị cáo đang có việc làm ổn định và có nơi cư trú rõ ràng nên chuyển sang hình phạt cải tạo không giam giữ, giao cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa bản thân, lo cho gia đình và nuôi dạy con cái.

Do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, một mình nuôi mẹ già và 03 con còn nhỏ, vợ không có việc làm nên được miễn khấu trừ thu nhập.

[4] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Văn Q sửa bản án sơ thẩm về hình phạt.

[5] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Vũ Văn Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Văn Q, sửa bản án sơ thẩm số 10/2025/HSST ngày 25/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Quảng Trị về hình phạt.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt **Vũ Văn Q 21** (Hai mươi một) tháng cải tạo không giam giữ, về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Vũ Văn Q cho Ủy ban nhân dân phường Đ, tỉnh Quảng Trị để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Đ trong việc giám sát, giáo dục người đó.

2. Về án phí: Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Vũ Văn Q không chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND KV8- tỉnh Quảng Trị.
- VKSND KV8- tỉnh Quảng Trị;
- Công an xã Gio Linh;
- Phòng THADS KV8- tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo;
- Phòng KTNV & THA;
- Lưu: Hồ sơ, Tổ HCTP.

Đoàn Thị Kim Thương